

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**  
**NĂM 2018**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700683163 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 29/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 09/07/2018.
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0274.3553326 Số fax: 0274.3553327
- Website: <http://becamexpharma.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BCP

*Quá trình hình thành và phát triển*

- Tiền thân của Công ty cổ phần Dược Becamex là Công ty Dược phẩm tỉnh Sông Bé, được thành lập từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng như một đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất của Công ty được tiếp quản từ các cơ sở cũ chuyên sản xuất các mặt hàng thuốc dùng ngoài với quy mô nhỏ.
- Vào đầu năm 1991, Bộ y tế đã hướng dẫn sắp xếp lại hệ thống y tế địa phương, trong đó đã có những hướng dẫn việc chuyển các Công ty Dược cấp huyện, thị trực thuộc Công ty, Xí nghiệp cấp tỉnh. Năm 1992, Nghị định số 338/HDBT ban hành quy chế thành lập và giải thể Doanh nghiệp Nhà nước, căn cứ vào Nghị định này UBND tỉnh Sông Bé ký quyết định số 25/QDUB và 26/QDUB ngày



23/03/1991 với nội dung giải thể các Công ty Dược cấp III huyện, thị và nhập thành Công ty Dược phẩm Tỉnh Sông Bé là Công ty Dược duy nhất tại tỉnh.

- Song song với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, với chủ trương đăng ký lại doanh nghiệp trong tổng thể toàn xã hội, UBND tỉnh Sông Bé đã ký giấy phép số 132 ngày 14/11/1992 và giấy phép kinh doanh số 103734 ngày 08/12/1992 chính thức thành lập Công ty Dược với tên gọi là Công ty Dược Vật Tư y tế Bình Dương.
- Ngày 10 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 155/2004/QĐ-UB về việc sáp nhập Công ty cổ phần Dược và Vật Tư y tế Bình Dương vào Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp (Becamex IDC) và quyết định số 30/QĐUB ngày 07/01/2005 về việc thành lập Công ty Dược và Vật tư Y tế Bình Dương trực thuộc Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).
- Ngày 29/12/2005 Công ty chính thức chuyển thể thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Dược và Vật tư Y tế Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000202 ngày 29/12/2005 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng. Với chức năng sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, kinh doanh mỹ phẩm.
- Dược đầu tư xây dựng vào đầu năm 2007 và chính thức đi vào hoạt động sản xuất tháng 08/2009, Công ty cổ phần Dược Becamex được thành lập trên cơ sở tiếp quản từ Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương trước đây. Chuyển môi trường hoạt động với đơn vị chủ quản đầu tư trực tiếp là Tổng Công ty đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH - MTV Becamex IDC [nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC)]. Nhà máy Công ty cổ phần Dược Becamex với tổng vốn đầu tư lên đến hơn 100 tỷ đồng. Đây là nhà máy Dược phẩm được đầu tư **đạt chuẩn GMP – Chuẩn về thực hành sản xuất thuốc tốt theo chuẩn của tổ chức y tế thế giới**. Với quy trình sản xuất khép kín trong điều kiện vệ sinh tuyệt đối, nhà máy luôn đảm bảo được 100% chất lượng và mức độ an toàn của sản phẩm thuốc.
- Nhà máy dược phẩm Công ty cổ phần Dược Becamex được xây dựng theo tiêu chuẩn ngành: Phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn **GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc)**, tổng kho đạt tiêu chuẩn **GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc)** do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp. Từ chất liệu xây dựng đến hệ thống điều hòa không khí và các thiết bị sản xuất đều phải đạt tiêu chuẩn về vệ sinh theo tiêu chuẩn cấp sạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế;
- Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.
- Địa bàn kinh doanh:
- Công ty có tổ chức hệ thống phân phối và quầy thuốc bán lẻ tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các Cổ đông.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần Dược Becamex được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng Cổ đông và các bộ máy quản trị bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.

#### Hội đồng quản trị:

Ông: An Mạnh Hùng	Chủ tịch
Ông: Quảng Viết Cường	Thành viên
Ông: Giang Quốc Dũng	Thành viên
Ông: Nguyễn Thành Trung	Thành viên
Ông: Phan Thanh Sơn	Thành viên

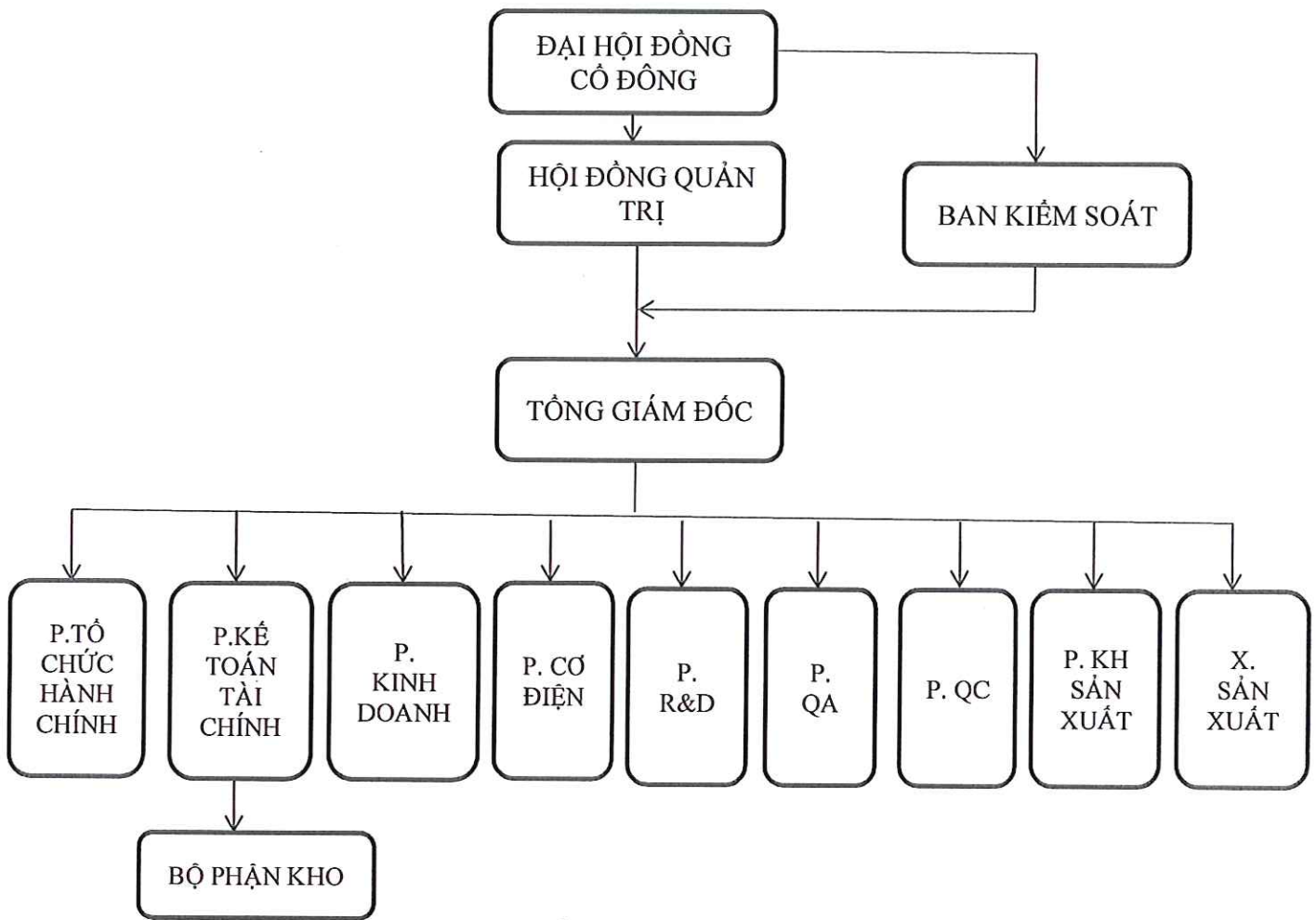
#### Ban kiểm soát:

Ông: Trần Thiện Thế	Trưởng Ban kiểm soát
Ông: Trương Chí Cả	Thành viên
Bà : Phạm Thị Liên	Thành viên

#### Ban điều hành:

Ông: Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Bà : Phạm Hồng Nhung	Kế toán trưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### 4. Định hướng phát triển ( nhiệm kỳ 2017-2022):

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Thay đổi và bổ sung nguồn nhân lực tri thức, sáng tạo là tiền đề cho sự phát triển;
  - Luôn luôn cung cấp sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả làm cam kết cao nhất hướng đến và hoàn thành sứ mệnh “Vì sức khỏe của bạn”;
  - Chú trọng đến lợi ích của đối tác là trách nhiệm và làm mục tiêu lâu dài;
  - Lấy lợi ích của xã hội và cộng đồng làm phương châm cho mọi hoạt động
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):
  - Đối với môi trường:
    - Đảm bảo các chất thải đều được xử lý đúng quy trình, quy định trước khi đưa ra môi trường.
    - Tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp cho nhân viên.
  - Đối với xã hội và cộng đồng: đa dạng hóa và đảm bảo chất lượng các sản phẩm vì một xã hội khỏe mạnh.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Sản xuất:** Tổng sản lượng sản xuất của nhà máy năm 2018 đạt 278.965.737 viên tăng 6% so với cùng kỳ và đạt 56% kế hoạch năm 2018. Giá trị sản xuất đạt 34.570.168.809 đồng, tăng 34% so với năm 2017 và đạt 54% kế hoạch năm.

Nhập kho	Số lượng	Giá trị	Giá trị nhập kho trung bình/tháng
Kế hoạch năm 2018	500.000.000	64.000.000.000	5.333.333.333
Nhập kho năm 2017	263.229.000	25.766.973.834	2.147.247.820
Nhập kho năm 2018	278.965.737	34.570.168.809	2.880.847.401
Tỷ lệ 2018/2017	106%	134%	134%
Tỷ lệ 2018/ kế hoạch	56%	54%	54%

- **Kinh doanh:** Công ty đạt: 61% của Kế hoạch đã đề ra, tăng 9% so với năm 2017. Tuy nhiên hoạt động sản xuất - kinh doanh Dược chưa mang lại lợi nhuận. Kết quả kinh doanh của Dược Becamex phần lớn đóng góp từ hoạt động kinh doanh Bất động sản chiếm 30%/Tổng doanh thu và Lợi nhuận trước thuế 16.356 triệu đồng, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2018 lên 134,76% so với năm 2017.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ đạt/ Kế hoạch 2018	Tăng trưởng 2018/2017
Tổng Doanh thu	134.036.145.182	81.796.808.529	61%	109%
Lợi nhuận trước thuế	15.796.623.709	14.274.054.492	90%	202%
Lợi nhuận sau thuế	12.657.298.967	11.002.765.586	87%	235%

#### - Nguyên nhân:

- Yếu tố chủ quan: trong năm có sự chuyển đổi nhân sự lãnh đạo ảnh hưởng đến bán hàng.
- Yếu tố khách quan:

- Phụ thuộc nhiều vào các hợp đồng gia công, cắt lô kí kết thời gian dài với mức giá thấp. Việc điều chỉnh giá với các đối tác do biến động tăng từ nguồn liệu gặp khó khăn;
- Thủ tục xin phép đăng ký sản phẩm mới còn phức tạp và tốn nhiều thời gian;
- Nguyên liệu sản xuất chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài, chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động giá, nguồn cung cấp hàng không ổn định;
- Thiết bị và nguồn nhân lực cho nghiên cứu sản phẩm còn thiếu hụt;

## 2. Tổ chức và nhân sự

### - Giới thiệu Ban điều hành

**Ông PHẠM VĂN DŨNG**

*Tổng giám đốc*

*Sinh năm 1972*

- *Trình độ chuyên môn:* Dược sĩ Đại học; Thạc sĩ kinh tế

- *Chức vụ tại tổ chức khác:* Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Đông

- *Quá trình công tác:*

1995 - 07/1997: Công tác tại Công ty Dược Phẩm Trung Ương 2.

07/1997- 2002: Công tác tại chi nhánh công ty Dược phẩm Trung ương 2 – chi nhánh Cần Thơ.

02/2002 - 08/2008: Công tác tại tập đoàn dược phẩm Viễn Đông.

09/2008 – đến nay: Công tác tại công ty Cổ phần Dược phẩm An Đông.

- *Số cổ phiếu nắm giữ:* 186.000 chiếm 3,1%

- *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kinh tế

- *Quá trình công tác*

2002 - 05/2012: Công tác tại XN PTCN Mỹ Phước - Trục thuộc Tổng Công ty Đầu tư & PTCN TNHH MTV.

06/2012: Phó phòng tài chính Cty CP Dược Becamex.

06/2016 đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Dược Becamex..

**Bà PHẠM HỒNG NHUNG**

*Kế toán trưởng*

*Sinh năm: 1981*

- Thay đổi nhân sự Ban điều hành: thay đổi Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 01/04/2018

**Thời gian giữ chức vụ**

Từ 01/01/2018 đến 01/04/2018

Từ 01/04/2018 đến nay

**Họ tên người nắm giữ chức vụ**

Nguyễn Thành Trung

Phạm Văn Dũng

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lượng cán bộ nhân viên đến ngày 31/12/2018 là 291 nhân viên (bao gồm nữ: 207 người, nam: 84 người). Trong đó:

STT	Phân loại theo trình độ	Số lượng lao động	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	4	3,36
2	Đại học	34	28,57
3	Cao đẳng	23	19,33
4	Trung cấp, sơ cấp, dược tá	45	37,82
5	Lao động phổ thông	13	10,92
<i>A</i>	<i>Cộng nhân viên làm việc tại Công ty.</i>	<i>119</i>	<i>100%</i>
<i>B</i>	<i>Quỹ doanh nghiệp</i>	<i>172</i>	
<b>Tổng cộng</b>		<b>291</b>	

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- Các khoản đầu tư lớn: Năm 2018 Dược Becamex đã tăng vốn điều lệ từ 40.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng thông qua “Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược” với 1.960.000 cổ phiếu với mục tiêu: Nhằm nâng cấp máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất dược phẩm; Tái cấu trúc tình hình tài chính và bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Công ty sử dụng nguồn vốn từ Phát hành hành cổ phiếu mua máy móc, thiết bị cho Phòng Nghiên cứu và nhà máy với tổng giá trị là: 3.500.000.00đ (máy đếm viem, máy dán nhãn, máy bao phim, máy sấy tầng sôi, máy HPLC...)

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT: đồng		% TĂNG/ GIẢM
		NĂM 2017	NĂM 2018	
1	Tổng giá trị tài sản	172.855.714.625	93.770.421.595	(46)
2	Vốn chủ sở hữu	54.382.166.312	79.326.472.675	46
3	Doanh thu thuần	74.941.517.900	81.645.197.948	9
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.219.613.695	13.918.313.215	124
5	Lợi nhuận khác	847.098.281	355.741.277	(58)
6	Lợi nhuận trước thuế	7.066.711.976	14.274.054.492	102
7	Lợi nhuận sau thuế	4.687.370.951	11.002.765.586	135
8	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	25%	

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.12	1.17	4.68
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.93	1.05	3.43
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</b>				
2	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0.71	0.69	0.15
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2.42	2.18	0.18
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
3	Vòng quay tài sản (doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0.41	0.43	0.87
	Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/tồn kho bình quân)	2.07	2.89	2.40



**Chỉ tiêu khả năng sinh lời**

	Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%)	3.70%	6.25%	13.48%
	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	5.30%	8.80%	16.46%
4	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	1.50%	2.67%	8.25%
	Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần (%)	6.70%	9.43%	17.05%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**- Cổ phần:**

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	6.000.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng tự do	1.960.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	0

**- Cơ cấu cổ đông:**

Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp	Giá trị vốn góp
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>302</b>	<b>5.980.300</b>	<b>99,67%</b>	<b>59.803.000.000</b>
<i>Tổ chức</i>	3	4.222.800	70,38%	42.228.000.000
- Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - CTCP	1	2.060.400	34,34%	20.604.000.000
- Công ty Dược Hậu Giang	1	182.600	3,04%	1.826.000.000
- Công ty CP Dược Đại Nam	1	1.979.800	33%	19.798.000.000
<i>Cá nhân</i>	299	1.757.500	29,29%	17.575.000.000
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>19.700</b>	<b>0,33%</b>	<b>197.000.000</b>
<i>Tổ chức</i>				
<i>Cá nhân</i>	3	19.700	0,33%	197.000.000
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>				
<b>Cộng</b>	<b>305</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>60.000.000.000</b>

- **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Ngày 04/06/2018 Công ty thực hiện tăng vốn chủ sở hữu từ 40.400.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

- **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Ngày	Số lượng giao dịch (cổ phiếu)	Giá bán (VNĐ)	Đối tượng giao dịch
24/08/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
27/08/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
28/08/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
29/08/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
30/08/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
31/08/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
04/09/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
05/09/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
06/09/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
07/09/2018	1.900	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
10/09/2018	600	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.600</b>		

- **Các chứng khoán khác: cổ phiếu phổ thông.**

Ngày	Số lượng giao dịch (cổ phiếu)	Giá bán (VNĐ)	Đối tượng giao dịch
01/06/2018 đến 04/06/2018	1.960.000	12.000	Công ty CP Dược Đại Nam

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng giá trị nguồn nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm là: 70.536.055 đơn vị.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có
- *Tiêu thụ năng lượng*: Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2018 là: 851.500 kw
- *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)
  - Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
    - ❖ Công ty sử dụng nguồn nước để sản xuất kinh doanh từ Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương.
    - Lượng nước sử dụng trong năm 2018: 7.288 m<sup>3</sup>
    - Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không
- *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*: trong năm 2018 không có bị xử lý vi phạm về pháp luật và môi trường
- *Chính sách liên quan đến người lao động*:
  - Trong năm, Công ty đã kịp thời xây dựng và đăng ký lại hệ thống thang bảng lương theo đúng quy định mới năm 2018, bảo đảm mức thu nhập cho người lao động.
  - Và đã ban hành các Quy chế lương, thưởng; Quy chế chi tiêu; Nội quy lao động và An toàn lao động; Trong đầu năm 2019 đã Tổ chức Hội nghị người lao động và triển khai thành công quy chế dân chủ ở cơ sở đến toàn bộ CBNV trong Công ty.
  - Công tác chăm lo đời sống CBNV:  
Ban điều hành phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn luôn kịp thời quan tâm chăm lo đời sống tinh thần của các công nhân viên thể hiện vào các ngày lễ như: Tổ chức chương trình kỷ niệm 63 năm ngày Thầy thuốc VN 27/02 & 8/3; quà mừng cho 260 cháu thiếu nhi nhân ngày Tết thiếu nhi và kịp thời khen thưởng cho các bé đạt thành tích học sinh giỏi; Tết trung thu; 20/10; Quà tết công nhân viên; hàng năm được sự đồng ý của Ban lãnh đạo, Công đoàn đã tổ chức cho tập thể công nhân viên tham quan nghỉ mát nhằm tạo động lực và gắn kết trong tập thể.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Lợi nhuận sau thuế trong năm 2018 của Công ty 11.002.765.586 đồng, tăng 134,73% so với năm 2017. Kết quả kinh doanh của Công ty phần lớn đóng góp từ hoạt động kinh doanh Bất động sản, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận :

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ 2018/2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.170.432.087	81.796.808.529	8,82%
Các khoản giảm trừ doanh thu	228.914.187	151.610.581	-33,77%
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>74.941.517.900</b>	<b>81.645.197.948</b>	<b>8,95%</b>
Giá vốn hàng bán	52.516.307.369	53.634.030.376	2,13%
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>22.425.210.531</b>	<b>28.011.167.572</b>	<b>24,91%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	3.302.837	170.881.153	5.073,77%
Chi phí tài chính	2.206.319.134	505.324.993	-77,10%
Chi phí bán hàng	4.952.697.042	5.834.868.353	17,81%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.049.883.497	7.923.542.164	-12,45%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6.219.613.695</b>	<b>13.918.313.215</b>	<b>123,78%</b>
Thu nhập khác	870.387.065	381.523.848	-56,17%
Chi phí khác	23.288.784	25.782.571	10,71%
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>847.098.281</b>	<b>355.741.277</b>	<b>-58,00%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>7.066.711.976</b>	<b>14.274.054.492</b>	<b>101,99%</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.379.341.025	3.271.288.906	37,49%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>4.687.370.951</b>	<b>11.002.765.586</b>	<b>134,73%</b>

## 2. Tình hình tài chính:

### a) Tình hình tài sản:

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>172.855.714.625</b>	<b>93.770.421.595</b>	<b>(79.085.293.030)</b>	<b>-45,75%</b>
1. Tài sản ngắn hạn	136.644.857.041	59.701.504.529	(76.943.352.512)	-56,31%
2. Tài sản dài hạn	36.210.857.584	34.068.917.066	(2.141.940.518)	-5,92%
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>172.855.714.625</b>	<b>3.770.421.595</b>	<b>(79.085.293.030)</b>	<b>-45,75%</b>
1. Nợ phải trả	118.473.548.313	14.443.948.920	(104.029.599.393)	-87,81%
2. Vốn chủ sở hữu	54.382.166.312	79.326.472.675	24.944.306.363	45,87%

- Năm 2018 tổng tài sản của công ty là 93.770.421.595 đồng giảm 79.085.293.030 đồng so với năm 2017 chủ yếu là do giảm mạnh lượng tiền mặt (chủ yếu là tiền gửi ngân hàng) và các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn (Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương).

- Tổng nguồn vốn cũng giảm tương ứng 79.085.293.030 đồng so với năm 2017, trong đó Nợ phải trả giảm 104.029.599.393 đồng và vốn chủ sở hữu tăng 24.944.306.363 triệu đồng tương đương 45,87%. Nguyên nhân chủ yếu của việc tăng vốn chủ sở hữu là vốn góp của các chủ sở hữu tăng 19.600.000.000 đồng (từ phát hành thêm cổ phiếu) và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 5.938.805.285 đồng.
- Vòng quay tài sản là 0,87 lần cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản còn thấp; hệ số thanh toán ngắn hạn 4,68 lần và hệ số thanh toán nhanh 3,43 lần cho thấy vốn lưu động của công ty bị ứ đọng, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Năm 2018 nợ phải trả của công ty là 14.443.948.920 đồng giảm 104.029.599.393 đồng so với năm 2017 chủ yếu là do các khoản phải trả người bán ngắn hạn và các khoản nợ vay giảm nhiều. Trong năm công ty đã thu được tiền từ khách hàng và ưu tiên thanh toán bớt công nợ phải trả cho người bán, đồng thời thanh toán toàn bộ dư nợ vay tài chính.
- Hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2018 là 0,15 lần giảm 0,54 lần so với năm 2017 cho thấy khả năng tự chủ của Công ty có tiến triển hơn so với năm 2017.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Đầu tư trang thiết bị: Công ty đã thực hiện đầu tư một số máy móc cho Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng kiểm tra chất lượng và Xưởng sản xuất.
- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo các kỹ năng cho nhân viên: Tập huấn an toàn lao động; Đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn nhằm thực hiện tốt công tác thực hành tốt phòng thí nghiệm; Tập huấn “An toàn vệ sinh thực phẩm”; Tổ chức lớp “Huấn luyện sơ cấp cứu”; Đào tạo, tập huấn về "Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm (CGMP-ASIAN)"; Tập huấn bồi dưỡng kiến thức "Thực hành sản xuất tốt" (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Tham dự chương trình hội thảo về "Thực hành tốt sản xuất thuốc GMP"

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

<b>Diễn giải</b>	<b>Thực hiện 2018</b>	<b>Kế hoạch năm 2019</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>81.796.808.529</b>	<b>85.860.000.000</b>
Lợi nhuận trước thuế	14.274.054.492	462.077.267
Lợi nhuận sau thuế	11.002.765.586	462.077.267



**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

Chi phí năng lượng, tài nguyên ảnh hưởng đến chi phí hoạt động kinh doanh, do đó tiết kiệm năng lượng, tài nguyên là mục tiêu hàng đầu trong sản xuất để mang lại lợi nhuận cao. Công ty đã thực hiện tốt trong việc nhắc nhở nhân viên thực hiện đúng qui định về sử dụng năng lượng, tài nguyên trong đơn vị góp phần giảm chi phí đáng kể trong năm.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Ban điều hành còn chậm trong quá trình tuyển dụng nhân sự, nhân sự chưa ổn định. Cần xây dựng các chính sách đãi ngộ lao động, ưu tiên lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao;
- Sản lượng và doanh thu trong năm vẫn chưa đạt và đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.
- Nguồn nguyên liệu phải nhập khẩu trực tiếp đến 90%, chịu sự tác động của tỷ giá và khả năng cung ứng của nhà sản xuất;
- Sử dụng nguồn từ “ Phát hành cổ phiếu” mua sắm các thiết bị hợp lý với nhu cầu thực tế của Công ty;
- Hoạt động nghiên cứu đang từng bước đẩy mạnh hoạt động “Nghiên cứu gia công” phù hợp với giai đoạn hiện nay;
- Hoạt động kinh doanh:
  - Chưa khai thác tiềm năng của Quầy doanh nghiệp, đại lý, quầy thuốc tư nhân trong Tỉnh. Đây là lợi thế lớn của Công ty, vì vậy cần xây dựng mô hình quản lý, các chính sách ưu đãi nhằm phát triển và tận dụng ưu thế này.
  - Hoạt động thầu: chưa mạnh, cần chú trọng đẩy mạnh hơn nhằm tăng độ phủ hàng sản xuất trong Nhà thuốc, Bệnh viện..
  - Tìm kiếm các đại lý phân phối ngoài Tỉnh, các khu vực miền Bắc, miền Trung.
  - Tìm nguồn hàng phân phối chất lượng, giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:**

- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong hoạt động điều hành để thu được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc đã báo cáo đầy đủ và kịp thời cho Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; đề xuất các giải pháp để thực hiện các chiến lược kinh doanh do Hội đồng quản trị đưa ra, trực

tiếp chỉ đạo việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kịp thời, chính xác theo đúng quy định

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Tăng cường chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, và hoàn thành kế hoạch đã đề ra trong năm 2019;
- Xây dựng chiến lược kinh doanh theo từng giai đoạn hợp lý cho thời gian tới và cùng Ban điều hành triển khai thực hiện chiến lược đã đề ra;
- Thực hiện công bố thông tin theo thông tư hướng dẫn công bố thông tin số 155/2015/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015.

**V. Báo cáo tài chính**

*1. Ý kiến kiểm toán:*

*2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỰỢC BECAMEX**





## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 36
8. Phụ lục	37 - 40

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dược Becamex (trước đây là Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 12 tháng 02 năm 2009 (số cũ 4603000202) đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 09 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
 Điện thoại : (0274) 3.553.326  
 Fax : (0274) 3.559.899

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất dược phẩm, vật tư y tế; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu, sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; mua bán hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông An Mạnh Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Ông Giang Quốc Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Quảng Văn Viết Cương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Cao Thuận	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Bà Châu Thị Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thiện Thế	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Ông Trương Chí Cá	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018

**Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Dại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2018

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngày 28 tháng 02 năm 2019



Số: 1.0278/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 01 năm 2019, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- 1) Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018. Theo đó, Công ty đã dùng một phần thặng dư vốn cổ phần để chia cổ tức cho cổ đông (xem thuyết minh số V.19a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính và Phụ lục 1 - Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu). Theo chúng tôi, việc dùng thặng dư vốn cổ phần để chia cổ tức là chưa phù hợp với các quy định hiện hành.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Becamex tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



*(Handwritten signature of Nguyễn Chí Dũng)*

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2019

*(Handwritten signature of Dương Hồng Phúc)*

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

36  
NG  
HÂN  
CA  
T-T  
500  
CƠ  
CH  
M TON  
A



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>59.701.504.529</b>	<b>136.644.857.041</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.135.902.523	21.232.613.462
1. Tiền	111	V.1	6.135.902.523	21.232.613.462
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.608.867.849	101.075.538.556
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.570.864.942	101.089.162.449
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.467.116.969	26.158.079
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	124.887.041	527.336.068
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(554.001.103)	(582.603.327)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	15.485.287
IV. Hàng tồn kho	140		15.234.319.665	14.215.599.894
1. Hàng tồn kho	141	V.7	15.234.319.665	14.224.487.101
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	(8.887.207)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		722.414.492	121.105.129
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	402.521.514	121.105.129
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		255.172.153	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	64.720.825	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>34.068.917.066</b>	<b>36.210.857.584</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>28.133.949.217</b>	<b>29.591.839.348</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.058.323.033	29.516.213.164
- Nguyên giá	222		73.757.658.222	72.017.992.767
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.699.335.189)	(42.501.779.603)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	75.626.184	75.626.184
- Nguyên giá	228		394.717.084	394.717.084
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.934.967.849</b>	<b>6.619.018.236</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.934.967.849	6.619.018.236
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>93.770.421.595</b>	<b>172.855.714.625</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>14.443.948.920</b>	<b>118.473.548.313</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.748.270.638</b>	<b>116.680.203.880</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.128.722.953	75.619.562.150
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.074.498.073	2.439.202.599
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.280.764	4.206.615.141
4. Phải trả người lao động	314		-	694.888.260
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	726.059.284	1.088.534.338
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a, c	5.368.213.104	4.786.451.318
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	27.647.807.367
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	441.496.460	197.142.707
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.695.678.282</b>	<b>1.793.344.433</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b, c	1.695.678.282	1.793.344.433
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

8



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

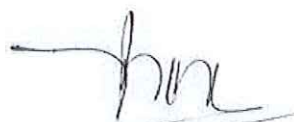
Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>79.326.472.675</b>	<b>54.382.166.312</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410		79.326.472.675	54.382.166.312
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a, b	60.000.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	3.913.032.530	4.937.900.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	-	(196.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	4.410.674.559	4.176.306.011
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	11.002.765.586	5.063.960.301
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	5.063.960.301
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.002.765.586	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>93.770.421.595</b>	<b>172.855.714.625</b>


Nguyễn Quốc Tài  
Người lập

Phạm Hồng Nhung  
Kế toán trưởngPhạm Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2019

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

9

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

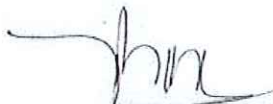
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	81.796.808.529	75.170.432.087
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	151.610.581	228.914.187
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		81.645.197.948	74.941.517.900
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	53.634.030.376	52.516.307.369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.011.167.572	22.425.210.531
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	170.881.153	3.302.837
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	505.324.993	2.206.319.134
Trong đó: chi phí lãi vay	23		503.875.743	2.206.319.134
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.834.868.353	4.952.697.042
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	7.923.542.164	9.049.883.497
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.918.313.215	6.219.613.695
11. Thu nhập khác	31	VI.8	381.523.848	870.387.065
12. Chi phí khác	32		25.782.571	23.288.784
13. Lợi nhuận khác	40		355.741.277	847.098.281
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.274.054.492	7.066.711.976
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.271.288.906	2.379.341.025
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.002.765.586	4.687.370.951
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.948	1.050
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.948	1.050


Nguyễn Quốc Tài  
Người lập

Phạm Hồng Nhung  
Kế toán trưởngPhạm Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.274.054.492	7.066.711.976
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	3.197.555.586	3.437.254.817
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	(37.489.431)	(23.061.625)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(23.594)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(170.856.313)	(69.302.837)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	503.875.743	2.206.319.134
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.767.116.483	12.567.921.465
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		74.444.722.753	12.306.844.037
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.009.832.564)	8.002.658.062
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(74.568.388.448)	(5.011.723.511)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		402.634.002	169.418.904
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15; VI.5	(764.643.415)	(2.198.981.796)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.701.950.565)	(2.158.434.051)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18; 19a	(678.258.000)	(786.192.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>9.891.400.246</b>	<b>22.891.511.110</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 9	(3.009.008.255)	(634.804.540)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	66.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(10.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		170.856.313	3.302.837
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(12.838.151.942)</b>	<b>(565.501.703)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

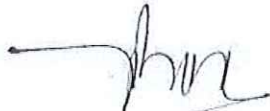
Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19a	23.709.032.530	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	9.732.870.258	51.171.167.552
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(37.380.677.625)	(52.961.162.932)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16a, 19a	(8.211.208.000)	(2.903.646.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(12.149.982.837)</u>	<u>(4.093.641.380)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.096.734.533)	17.632.368.027
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	21.232.613.462	3.600.245.435
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		23.594	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>6.135.902.523</u>	<u>21.232.613.462</u>


Nguyễn Quốc Tài  
Người lập

Phạm Hồng Nhung  
Kế toán trưởngPhạm Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2019

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

12

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại – dịch vụ và kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 291 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 290 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

13

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

##### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### 4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

14

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Đối với hàng hóa bất động sản: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### Tiền thuê đất

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC) được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 35 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	05 – 08

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

16



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 3 – 8 năm.

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền*

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

18

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### 20. Công cụ tài chính

##### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

20

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	112.455.981	45.198.698
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.023.446.542	21.187.414.764
<b>Cộng</b>	<b>6.135.902.523</b>	<b>21.232.613.462</b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 6,4%/năm theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/HĐTĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>19.305.411.542</i>	<i>91.194.880.430</i>
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	231.937.893	595.124.963
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	19.072.936.049	90.591.787.548
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex	537.600	7.967.919
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>7.265.453.400</i>	<i>9.894.282.019</i>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tâm Minh	1.435.820.143	1.252.985.114
Công ty Cổ phần Dược phẩm Quận 10	1.495.056.270	4.284.105.429
Ông Huỳnh Tấn An	-	1.600.800.000
Bà Bùi Thị Xuân Mai	2.037.806.465	-
Các khách hàng khác	2.296.770.522	2.756.391.476
<b>Cộng</b>	<b>26.570.864.942</b>	<b>101.089.162.449</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

21

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Dược phẩm và Sinh học Y Tế	11.378.079	11.378.079
Công ty TNHH Cơ khí Chính xác Minh Luân	301.400.000	-
Công ty TNHH TM - KT Song Hiệp Lợi	829.342.800	-
Các nhà cung cấp khác	324.996.090	14.780.000
<b>Cộng</b>	<b>1.467.116.969</b>	<b>26.158.079</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư trả trước cho người bán về mua sắm tài sản cố định là 1.269.342.800 VND (số đầu năm là 0 VND).

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ	754.500	-	754.500	-
Tạm ứng cho nhân viên	120.633.290	-	414.581.568	(24.644.010)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.499.251	-	112.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>124.887.041</b>	<b>-</b>	<b>527.336.068</b>	<b>(24.644.010)</b>

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Quầy thuốc Thành Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	267.872.197	-	Trên 3 năm	267.872.197	-
Khách hàng mua dược phẩm	Trên 3 năm	263.929.041	-	Trên 3 năm	263.929.041	-
Các đơn vị và cá nhân khác	Trên 3 năm	16.258.079	-	Trên 3 năm	50.802.089	-
	Từ 1 đến dưới 2 năm	11.883.572	5.941.786		-	-
<b>Cộng</b>		<b>559.942.889</b>	<b>5.941.786</b>		<b>582.603.327</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	582.603.327	3.670.470.487
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(28.602.224)	2.311.486
Xử lý xóa sổ	-	(3.090.178.646)
<b>Số cuối năm</b>	<b>554.001.103</b>	<b>582.603.327</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

22

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu,	4.492.932.341	-	3.267.239.035	-
Công cụ dụng cụ	8.127.365	-	50.127.365	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh đờ dang	1.549.753.606	-	1.297.266.486	-
Thành phẩm	5.611.560.901	-	2.592.088.718	-
Hàng hóa	2.689.380.848	-	2.043.954.216	(8.887.207)
Hàng hóa bất động sản	-	-	3.946.732.170	-
Hàng gửi đi bán	882.564.604	-	1.027.079.111	-
<b>Cộng</b>	<b>15.234.319.665</b>	<b>-</b>	<b>14.224.487.101</b>	<b>(8.887.207)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.887.207	84.260.318
Trích lập dự phòng	-	8.887.207
Hoàn nhập dự phòng	(8.887.207)	(84.260.318)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>8.887.207</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	298.638.046	115.118.459
Chi phí sửa chữa	-	5.986.670
Chi phí khác	103.883.468	-
<b>Cộng</b>	<b>402.521.514</b>	<b>121.105.129</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	4.961.348.718	5.126.727.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	871.245.162	1.181.038.160
Chi phí khác	102.373.969	311.253.070
<b>Cộng</b>	<b>5.934.967.849</b>	<b>6.619.018.236</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

23

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	37.296.497.098	31.039.072.850	2.688.401.796	253.911.155	740.109.868	72.017.992.767
Mua trong năm	-	900.000.000	839.665.455	-	-	1.739.665.455
Số cuối năm	<u>37.296.497.098</u>	<u>31.939.072.850</u>	<u>3.528.067.251</u>	<u>253.911.155</u>	<u>740.109.868</u>	<u>73.757.658.222</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	667.410.037	18.016.620.852	2.688.401.796	253.911.155	740.109.868	22.366.453.708
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	12.139.359.418	26.692.690.982	2.675.708.180	253.911.155	740.109.868	42.501.779.603
Khấu hao trong năm	1.325.755.188	1.824.120.722	47.679.676	-	-	3.197.555.586
Số cuối năm	<u>13.465.114.606</u>	<u>28.516.811.704</u>	<u>2.723.387.856</u>	<u>253.911.155</u>	<u>740.109.868</u>	<u>45.699.335.189</u>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	<u>25.157.137.680</u>	<u>4.346.381.868</u>	<u>12.693.616</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>29.516.213.164</u>
Số cuối năm	<u>23.831.382.492</u>	<u>3.422.261.146</u>	<u>804.679.395</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>28.058.323.033</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 23.973.369.895 VND (số đầu năm là 26.882.777.783 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.17).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	75.626.184	319.090.900	394.717.084
Số cuối năm	<u>75.626.184</u>	<u>319.090.900</u>	<u>394.717.084</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	319.090.900	319.090.900
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	319.090.900	319.090.900
Số cuối năm	-	<u>319.090.900</u>	<u>319.090.900</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	<u>75.626.184</u>	<u>-</u>	<u>75.626.184</u>
Số cuối năm	<u>75.626.184</u>	<u>-</u>	<u>75.626.184</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

24



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2014	6.418.233.961
Năm 2015	5.020.581.611
Năm 2016	4.885.022.628
Năm 2017 <sup>(1)</sup>	4.800.960.522
Năm 2018	2.012.286.490
<b>Cộng</b>	<b>23.137.085.212</b>

<sup>(1)</sup> Lỗ được chuyển năm 2017 đã được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Bình Dương.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho các khoản lỗ được chuyển này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>243.717.875</i>	<i>73.307.933.520</i>
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	236.872.225	72.406.364.056
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	-	884.514.464
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	1.650.000	1.650.000
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	5.195.650	15.405.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>3.885.005.078</i>	<i>2.311.628.630</i>
Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam	480.900.998	-
Công ty TNHH MTV Dược Hoài Phương	436.065.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.968.039.080	2.311.628.630
<b>Cộng</b>	<b>4.128.722.953</b>	<b>75.619.562.150</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>200.000.000</i>
Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục Miền đông	-	200.000.000
<i>Trả trước của người mua khác</i>	<i>2.074.498.073</i>	<i>2.239.202.599</i>
Công ty TNHH Dược phẩm Lâm Tường Phát	-	381.439.800
Cửa hàng kinh doanh 42 (Quận 10, TP. Hồ Chí Minh)	1.900.000.000	1.713.557.970
Các khách hàng khác	174.498.073	144.204.829
<b>Cộng</b>	<b>2.074.498.073</b>	<b>2.439.202.599</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

25

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.831.383.640	-	2.055.375.566	(3.886.759.206)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	17.399.663	(17.399.663)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.365.940.834	-	3.271.288.906	(5.701.950.565)	-	64.720.825
Thuế thu nhập cá nhân	9.290.667	-	216.401.868	(216.411.771)	9.280.764	-
Thuế môn bài	-	-	188.000.000	(188.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	317.400.570	(317.400.570)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.206.615.141</b>	<b>-</b>	<b>6.065.866.573</b>	<b>(10.327.921.775)</b>	<b>9.280.764</b>	<b>64.720.825</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động bán thuốc: 5%
- Hoạt động khác: 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.274.054.492	7.066.711.976
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	70.103.546	27.573.784
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	14.344.158.038	7.094.285.760
Trong đó:		
- Hoạt động kinh doanh chính	(2.012.286.490)	(4.802.419.362)
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	16.356.444.528	11.896.705.122
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	16.356.444.528	11.896.705.122
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>3.271.288.906</b>	<b>2.379.341.025</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

26

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	260.767.672
Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả	40.000.000	40.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	686.059.284	787.766.666
<b>Cộng</b>	<b>726.059.284</b>	<b>1.088.534.338</b>

**16. Phải trả khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>103.020.000</i>	<i>193.020.000</i>
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC) - cổ tức phải trả	103.020.000	103.020.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - cổ tức phải trả	-	90.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.265.193.104</i>	<i>4.593.431.318</i>
Kinh phí công đoàn	-	35.864.795
Bảo hiểm xã hội	-	76.267.909
Bảo hiểm y tế	65.555.423	62.678.953
Bảo hiểm thất nghiệp	29.989.155	28.951.809
Nhận ký quỹ ngắn hạn	2.423.000.000	2.610.000.000
Cổ tức phải trả	2.303.898.000	1.580.226.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	442.750.526	199.441.852
<b>Cộng</b>	<b>5.368.213.104</b>	<b>4.786.451.318</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả người lao động.

**16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từng khế ước là 9 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số nhà xưởng và máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.9). Trong năm Công ty đã tắt toán các khoản vay đến hạn nhưng chưa thanh lý các hợp đồng thế chấp tài sản.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	27.647.807.367
Số tiền vay phát sinh	9.732.870.258
Số tiền vay đã trả	<u>(37.380.677.625)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

27

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	197.142.707	516.061.861
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	718.611.753	275.272.846
Chi quỹ	(474.258.000)	(594.192.000)
Số cuối năm	<u>441.496.460</u>	<u>197.142.707</u>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP	20.604.000.000	20.604.000.000
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	19.796.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta VN	-	3.670.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	-	1.826.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	-	1.000.000.000
Các cổ đông khác	19.600.000.000	13.300.000.000
<b>Cộng</b>	<u><b>60.000.000.000</b></u>	<u><b>40.400.000.000</b></u>

**19c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	4.040.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	4.040.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	(19.600)
- Cổ phiếu phổ thông	-	(19.600)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	4.020.400
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	4.020.400
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**19d. Phân phối lợi nhuận**

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-DHDCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	8.844.880.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	234.368.548
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	718.611.753
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	204.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

28

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****20a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 50,20 USD (số đầu năm là 63,40 USD).

**20b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	1.353.900.744	1.353.900.744	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay của Tổng công ty
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu được tiền bán hàng do hàng không đạt chất lượng
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	540.040.712	Không thu hồi được
Các khoản trả trước cho người bán	118.101.704	118.101.704	Không thu hồi được
Các khoản phải thu khách hàng khác	1.196.237.190	1.196.237.190	Không thu hồi được
<b>Cộng</b>	<b>3.564.099.631</b>	<b>3.564.099.631</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	20.739.489.095	23.367.455.897
Doanh thu bán thành phẩm	36.074.594.786	33.403.983.466
Doanh thu cung cấp dịch vụ	300.000.000	128.992.724
Doanh thu kinh doanh bất động sản	24.682.724.648	18.270.000.000
<b>Cộng</b>	<b>81.796.808.529</b>	<b>75.170.432.087</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Bán hàng hóa	498.640.587	661.500.083
Bán thành phẩm	824.517.220	836.908.033
<b>Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex</b>		
Bán hàng hóa	20.413.361	99.759.338
Bán thành phẩm	-	1.299.600
<b>Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục Miền Đông</b>		
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	22.791.622.000	18.270.000.000
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	687.358.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

29

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	27.261.340	224.188.866
Hàng bán bị trả lại	119.740.665	4.725.321
Giảm giá hàng bán	4.608.576	-
<b>Cộng</b>	<b>151.610.581</b>	<b>228.914.187</b>
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	17.331.163.315	19.906.351.885
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	31.824.409.806	27.842.031.699
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.350.000	18.867.600
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán	4.022.104.170	2.970.000.000
Các khoản chi phí vượt mức bình thường	454.890.292	1.854.429.296
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(8.887.207)	(75.373.111)
<b>Cộng</b>	<b>53.634.030.376</b>	<b>52.516.307.369</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng	170.856.313	3.302.837
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23.594	-
Thu nhập khác	1.246	-
<b>Cộng</b>	<b>170.881.153</b>	<b>3.302.837</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	503.875.743	2.206.319.134
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.449.250	-
<b>Cộng</b>	<b>505.324.993</b>	<b>2.206.319.134</b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	5.139.288.396	4.338.991.363
Chi phí vật liệu, bao bì	-	365.000
Chi phí vật liệu, đồ dùng	45.220.421	45.148.591
Chi phí khấu hao tài sản cố định	132.428.440	168.895.202
Các chi phí khác	517.931.096	399.296.886
<b>Cộng</b>	<b>5.834.868.353</b>	<b>4.952.697.042</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

30

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	4.127.568.537	5.551.349.712
Chi phí đồ dùng văn phòng	876.419.445	862.060.436
Chi phí khấu hao tài sản cố định	260.603.688	212.070.876
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(28.602.224)	2.311.486
Các chi phí khác	2.687.552.718	2.422.090.987
<b>Cộng</b>	<b>7.923.542.164</b>	<b>9.049.883.497</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	66.000.000
Chiết khấu mua hàng được hưởng	300.549.718	545.452.894
Xử lý tài sản thừa	-	186.301.646
Thu nhập khác	80.974.130	72.632.525
<b>Cộng</b>	<b>381.523.848</b>	<b>870.387.065</b>
<b>9. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<b>9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.002.765.586	4.687.370.951
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(718.611.753)	(275.272.846)
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(204.000.000)	(192.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.080.153.833	4.220.098.105
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.175.112	4.020.400
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.948</b>	<b>1.050</b>
<b>9b. Thông tin khác</b>		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.		
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.609.742.734	18.032.209.451
Chi phí nhân công	16.097.490.796	15.801.474.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.197.555.586	3.437.254.817
Chi phí khác	4.551.705.016	4.417.662.272
<b>Cộng</b>	<b>49.456.494.132</b>	<b>41.688.600.775</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

31

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 747.638.000 VND (năm trước là 604.500.000 VND).

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP	Cổ đông nắm giữ 34,34% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Nam	Cổ đông nắm giữ 32,99% vốn điều lệ
Các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP	

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC)</b>		
Mua dịch vụ	457.857.649	471.689.941
Mua bất động sản	75.372.000	-
Cổ tức phải trả	4.532.880.000	1.030.200.000
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Cổ tức phải trả	220.000.000	50.000.000
<b>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Mua thức ăn	-	106.996.363
Mua dịch vụ	28.480.000	22.245.000
Chi phí hoa hồng bán thuốc	31.958.580	35.990.086

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

32



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ &amp; Truyền thông Việt Nam</i>		
Mua dịch vụ	70.200.000	70.200.000
<i>Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương</i>		
Mua nước sinh hoạt	78.483.738	177.913.048
Phí vận chuyển rác, hút bùn	201.171.500	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13 và V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Các chi phí dùng chung được phân bổ cho các bộ phận theo doanh thu.

*Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

*Thông tin về khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

**3a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phát được đọc cùng với Báo cáo tài chính

33

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 71,78% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 89,62%). Các khách hàng khác có số dư dưới 10% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.135.902.523	-	6.135.902.523
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Phải thu khách hàng	26.027.180.132	543.684.810	26.570.864.942
<b>Cộng</b>	<b>42.163.082.655</b>	<b>543.684.810</b>	<b>42.706.767.465</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.232.613.462	-	21.232.613.462
Phải thu khách hàng	100.506.559.122	582.603.327	101.089.162.449
<b>Cộng</b>	<b>121.739.172.584</b>	<b>582.603.327</b>	<b>122.321.775.911</b>

#### **3b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 1 năm trở xuống.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

34

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3c. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

**3d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính****Tài sản tài chính**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.135.902.523	-	21.232.613.462	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	-	-	-
Phải thu khách hàng	26.570.864.942	(554.001.103)	101.089.162.449	(582.603.327)
<b>Cộng</b>	<b>42.706.767.465</b>	<b>(554.001.103)</b>	<b>122.321.775.911</b>	<b>(582.603.327)</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	4.128.722.953	75.619.562.150
Vay và nợ	-	27.647.807.367
Các khoản phải trả khác	5.312.668.526	4.684.013.672
<b>Cộng</b>	<b>9.441.391.479</b>	<b>107.951.383.189</b>

**Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2019

Nguyễn Quốc Tài  
Người lập

Phạm Hồng Nhung  
Kế toán trưởng



Phạm Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

13  
3T  
1D  
M  
1.6V

04  
ÔN  
NH  
OÁN  
18  
1-7.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
 BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	4.038.669.588	2.991.698.619	52.172.268.207
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	4.687.370.951	4.687.370.951
Trích lập các quỹ	-	-	-	137.636.423	(412.909.269)	(275.272.846)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(2.010.200.000)	(2.010.200.000)
Chi thù lao HĐQT trong năm trước	-	-	-	-	(192.000.000)	(192.000.000)
Số dư cuối năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	4.176.306.011	5.063.960.301	54.382.166.312
Số dư đầu năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	4.176.306.011	5.063.960.301	54.382.166.312
Phát hành cổ phiếu trong năm nay	19.600.000.000	3.874.545.455	-	-	-	23.474.545.455
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	11.002.765.586	11.002.765.586
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	234.368.548	(952.980.301)	(718.611.753)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	196.000.000	-	-	196.000.000
Chia cổ tức trong năm nay	-	38.487.075	-	-	-	38.487.075
Chi thù lao HĐQT trong năm nay	-	(4.937.900.000)	-	-	(3.906.980.000)	(8.844.880.000)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	3.913.032.530	-	4.410.674.559	11.002.765.586	79.326.472.675

Phạm Hồng Nhung  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Tài  
 Người lập

Phạm Xuân Dũng  
 Tổng Giám đốc

19815-C  
 GTY  
 M HỮU HẠ  
 VÀ TỰ VÃI  
 & C  
 PHƯỚC MỸ

19815-C  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN DƯỢC  
 BECAMEX  
 \* T. BẾN CÁT - BÌNH DƯƠNG

Phạm Xuân Dũng  
 Ngày 31 tháng 01 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NÀO, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
 BAO CAO TÀI CHÍNH  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018  
 Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Đơn vị tính: VND				
	Lĩnh vực sản xuất dược phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm,	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	35.922.984.205	21.039.489.095	24.682.724.648	-	81.645.197.948
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>35.922.984.205</b>	<b>21.039.489.095</b>	<b>24.682.724.648</b>	<b>-</b>	<b>81.645.197.948</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(36.034.689)	1.551.713.430	20.660.620.478	-	22.176.299.219
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(7.923.542.164)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					14.252.757.055
Doanh thu hoạt động tài chính					170.881.153
Thu nhập khác					(505.324.993)
Chi phí khác					381.523.848
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(25.782.571)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(3.271.288.906)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>11.002.765.586</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.032.295.455</b>	<b>45.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.077.295.455</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.059.622.845</b>	<b>160.113.129</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.219.735.974</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>					<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực sản xuất dược phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ri bên ngoài	33.175.069.279	23.496.448.621	18.270.000.000	-	74.941.517.900
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>33.175.069.279</b>	<b>23.496.448.621</b>	<b>18.270.000.000</b>	<b>-</b>	<b>74.941.517.900</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	654.710.764	1.517.802.725	15.500.000.000	-	17.472.513.489
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(9.049.883.497)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	8.422.629.992
Chi phí tài chính	-	-	-	-	3.302.837
Thu nhập khác	-	-	-	-	(2.206.319.134)
Chi phí khác	-	-	-	-	870.387.065
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(23.288.784)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	(2.379.341.025)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.687.370.951</b>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.614.765.575	-	-	-	1.614.765.575
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.939.750.184	512.057.004	-	-	4.451.807.188
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	2.311.486	-	-	-	2.311.486



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất dược phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	43.243.434.446	4.830.937.070	24.174.631.776	-	72.249.003.292
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					21.521.418.303
<b>Tổng tài sản</b>					<b>93.770.421.595</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	7.694.323.604	2.537.575.704	90.000.000	-	10.321.899.308
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					4.122.049.612
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>14.443.948.920</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	40.818.431.699	4.472.717.972	101.266.046.724	-	146.557.196.395
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					26.298.518.230
<b>Tổng tài sản</b>					<b>172.855.714.625</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	28.284.616.460	9.418.936.033	72.406.364.056	-	110.109.916.549
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					8.363.631.764
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>118.473.548.313</b>

Đính Duyệt ngày 31 tháng 01 năm 2019

Phạm Hồng Nhung  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Tài  
 Người lập

93163-C/CP  
 TY DƯỢC  
 IEX  
 BÌNH DƯƠNG

115-C/CP  
 TY HỮU HẠN  
 TƯ VẤN  
 C  
 HỒ CHÍ MINH



**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phạm Văn Dũng*

